

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/DS- ST

Ngày: 30/5/2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân: 1. Ông Huỳnh Kim Tuấn
2. Ông Hoàng Triệu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Nguyễn Trọng Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ánh H

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đạt Q

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 28/12/2018, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Ánh H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đạt Q kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q ham chơi, không lo lắng cho vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh Q vẫn chứng

nào tạt nấy. Nay tình cảm giữa chị và anh Q không còn, chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đạt Q.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 14/01/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 24/01/2019, các lời khai tại tòa án, bị đơn anh Nguyễn Đạt Q trình bày:* Anh và chị Phan Thị Ánh H kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N. Vợ chồng chung sống không xảy ra cãi vả gì nhưng do anh ham chơi không lo lắng quan tâm cho vợ con. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, vì anh còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 14/01/2018. Trường hợp ly hôn thì khi ly hôn anh giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82. 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Chị Phan Thị Ánh H và anh Nguyễn Đạt Q được ly hôn.

Giao con chung tên Nguyễn Phan Gia H cho chị Phan Thị Ánh H nuôi dưỡng, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng

Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, giải quyết vụ án trong thời hạn luật định, các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên

tòa, có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Xét yêu cầu của chị Phan Thị Thanh H yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Đạt

Nguyên đơn Phan Thị Ánh H và bị đơn Nguyễn Đạt Q kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng N, vì vậy hôn nhân của hai người là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa nguyên đơn và bị đơn xảy ra mâu thuẫn, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý. Nguyên đơn cho rằng trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bị đơn ham chơi, không lo lắng, quan tâm vợ con. Bị đơn thừa nhận trong quá trình chung sống bị đơn ham chơi, không lo lắng, quan tâm vợ con, tuy nhiên mâu thuẫn là không trầm trọng để dẫn đến việc ly hôn.

Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có xảy ra mâu thuẫn, nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận do bị đơn ham chơi, không lo lắng cho vợ con dẫn đến việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để nguyên đơn và bị đơn về đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả, điều nay chứng tỏ mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phan Gia H, sinh ngày 14/01/2018 và hiện nay cháu H đang ở với nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi cháu H, bị đơn đồng ý trong trường hợp Tòa án cho ly hôn. Xét thấy cháu H hiện nay dưới 36 tháng và đang ở với mẹ. Để đảm bảo ổn định về cuộc sống và các điều kiện phát triển về tinh thần của cháu H, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu H cho bị đơn tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp và đúng với quy định của luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng. Bị đơn đồng ý với mức cấp dưỡng của nguyên đơn. Xét thấy nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận việc cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung

Nguyên đơn, bị đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung

Nguyên đơn, bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6] Về án phí

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Bị đơn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

[3] Ý kiến của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho chị Phan Thị Ánh H ly hôn anh Nguyễn Đạt Q.
2. Giao con chung tên Nguyễn Phan Gia Hân, sinh ngày 14/01/2019 cho chị Phan Thị Ánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đạt Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/5/2019. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003801, ngày 05 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộ Đức. Chị H đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Đạt Q phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).
4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Các đương sự;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đức Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Vương